

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 171/2020/HS-ST
Ngày 26-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thiện;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Huy H, tên gọi khác “L” sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A khu phố T, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Võ Thị Kim Ph, sinh năm 1992; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 02 năm 2020 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Ph, sinh năm 1995, nơi thường trú: Ấp T, phường T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1960; nơi thường trú: Ấp T, phường T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp P, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang. Có yêu cầu vắng mặt.

Người làm chứng:

Trần Minh Tr; vắng mặt.

Đào Thị Hồng Nh; vắng mặt.

Nguyễn Thiên Hoàng Ph; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 12/02/2020 Trần Huy H đang nằm trên võng để chờ bạn tại khu vực chùa Thiên Phước cũ, thuộc khu phố T, phường T, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương đối diện nhà bà Đào Thị Hồng Nh, địa chỉ: Số C khu phố T, phường T, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương. Lúc này, H nhìn thấy ông Nguyễn Ngọc Hoàng Ph điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu HONDA Blade, màu sơn đỏ-đen, biển số: 95B1- 636.67 dừng trước nhà bà Nh nhưng không rút chìa khóa xe và đi bộ vào nhà bà Nh chơi nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. Sau khi quan sát thấy chiếc xe mô tô biển số: 95B1- 636.67 không có người trông coi và có cắm sẵn chìa khóa trên xe, H đi bộ đến gần, dùng tay quay đầu xe, đẩy xe đi bộ khoảng 10m rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển chạy ra đường Nguyễn Trãi và tẩu thoát về hướng cầu Ông Bó. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên, khoảng 07 giờ ngày 13/02/2020, H điều khiển xe mô tô biển số: 95B1- 636.67 trộm được, chạy đến tiệm sửa xe Mãi, địa chỉ: A, phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Văn M là chủ tiệm và thỏa thuận cầm cố chiếc xe trên với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, Hùng sử dụng số tiền trên mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4 với số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại, Hùng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thị xã (nay là thành phố) A kết luận: 01 xe mô tô biển số 95B1-636.67 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen có trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 159/CT-VKS-TA ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Huy H mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với ông Nguyễn Văn M (chủ tiệm sửa xe M), quá trình điều tra xác định vào ngày 13/02/2020 ông M có cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 95B1-636.67 do Trần Huy H đem đến với số tiền 3.000.000 đồng nhưng sau đó ông M không thấy H đến chuộc lại xe nên ông M đã bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 4.500.000 đồng. Quá trình cầm cố

chiếc xe, ông M không biết nguồn gốc chiếc xe trên do trộm cắp mà có. Do đó hành vi của ông M không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Hoàng Ph có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 12.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 12/02/2020 tại khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Huy H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 95B1-636.67 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen có trị giá 12.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc Hoàng Ph. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn M, người cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 95B1- 636.67. Quá trình cầm cố chiếc xe, ông M không biết nguồn gốc chiếc xe trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản không thu hồi được, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe là 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Huy H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 02 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Huy H bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc Hoàng Ph số tiền 12.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Huy H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố A;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

